

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2022
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Hoàng Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị Ngọc H**, sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn 6, xã M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Phạm Minh T**, sinh năm: 1997

Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 05, 06 xã Phú H, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Bà H và ông Phạm Minh T đăng ký kết hôn ngày 29/8/2017 tại

UBND xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống chung không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm; ông T chơi bời, đàn đúm bạn bè, không chăm lo cho gia đình mà còn lún sâu vào con đường nghiện ngập. Bà H đã khuyên nhủ nhiều nhưng ông T không nghe. Đến năm 2019 thì bà H và ông T sống ly thân cho đến nay đã gần 4 năm; ông T nhiều lần phải đưa đi cai nghiện nhưng mỗi lần cai tạo xong về được mấy tháng thì lại bị nghiện nên lại đi cai nghiện tiếp; hiện nay ông T đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 05, 06 xã Phú H, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Bà H xác định không còn tình cảm với ông T, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh T.

- *Về con chung*: Bà H xác định có 01 con chung là Phạm Kiều Đ, sinh ngày 12/10/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Phạm Minh T hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 05, 06 xã Phú H, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời ông T có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H; khi ly hôn ông T đồng ý giao con chung là Phạm Kiều Đ, sinh ngày 12/10/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi thành niên; ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung ông T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trịnh Thị Ngọc H và bị đơn ông Phạm Minh T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Ngọc H. Giao con chung Phạm Kiều Đ, sinh ngày 12/10/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi thành niên; ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T có nơi cư trú tại thôn 5, xã M, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án “tranh chấp ly hôn” và Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà H và bị đơn ông T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông T là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà H và ông T đăng ký kết hôn ngày 29/8/2017 tại UBND xã Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, ông T ham chơi, tụ tập bạn bè, không chăm lo cho gia đình mà còn lún sâu vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bà H đã khuyên nhủ nhiều nhưng ông T không thay đổi. Ông T đã nhiều lần phải đi cai nghiện ma túy nhưng vẫn chứng nào tật nấy; hiện tại ông T vẫn đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 05, 06 xã Phú h, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Tính đến nay bà H và ông T đã sống ly thân gần 4 năm, trong khoảng thời gian sống ly thân cả hai không có động thái gì để hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo ông T thì vẫn còn tình cảm với bà H. Tuy nhiên, bà H cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn ông cũng đồng ý, không có mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T là thật sự trầm trọng, không thể giải quyết và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà H và ông T xác định có 01 con chung là Phạm Kiều Đ, sinh ngày 12/10/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Đ đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Đ đang sống cùng mẹ và

ông T cũng đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nên giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông T và bà H xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Trịnh Thị Ngọc H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Ngọc H. Bà Trịnh Thị Ngọc H và ông Phạm Minh T được ly hôn với nhau.

2. *Về con chung*: Giao cho bà Trịnh Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Kiều Đ, sinh ngày 12/10/2016 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Phạm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Bà Trịnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0000071 ngày 16 tháng 02 năm 202 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày ``bản án được niêm yết các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đạ Huoai;
- UBND xã Madaguôi; huyện Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hữu Vĩnh – Hoàng Lê Minh Tuấn

Nguyễn Thị Hà Giang

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đạ Huoai;
- UBND thị trấn Madaguôi; huyện Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 23 tháng 9 năm 2021

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Hà Thành

Ông Cao Anh Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*” giữa nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích Hồng và anh Kiều Ngọc Tường

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ *Ý kiến của HTND Thành:* Chị và anh Kiều Ngọc Tường đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND thị trấn Ma đa guôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân của chị Hồng và anh Tường tuân thủ theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Hồng có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*”.

+ *Ý kiến của HTND Tuấn:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Thành.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ *Ý kiến của HTND Tuấn:*

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Hồng và ông Kiều Ngọc Tường đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND thị trấn Ma đa guôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hiện nay chị Hồng và anh Tường đã sống ly thân, anh Tường không có biện pháp gì để níu kéo tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồng.

- ***Về con chung:*** Giao con chung là Kiều Ngọc Bích Vy, sinh ngày 31/10/2020 cho bà Đỗ Thị Bích Hồng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Hồng không yêu cầu nên anh Tường không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Ý kiến của HTND Thành:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tuấn.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ *Ý kiến của HTND Thành:*

- ***Về án phí:*** Chị Đỗ Thị Bích Hồng phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Hồng đã nộp theo biên lai thu số 0018338

ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Chị Hồng đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

+ *Ý kiến của HTND Tuấn*: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Thành.

+ *Ý kiến của chủ tọa*: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hà Thành – Cao Anh Tuấn

Đỗ Thị Vân Anh